

# THỊ TRƯỜNG CAO SU

- ▶ Tháng 5/2020, giá cao su tại Tokyo và Thái Lan giảm so với tháng 4/2020, trong khi giá tại Thượng Hải tăng.
- ▶ Trong tháng 5/2020, giá mủ cao su nguyên liệu trên cả nước vẫn ở mức thấp, mặc dù đã tăng trở lại.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 5/2020 tăng 65,8% về lượng và tăng 56,6% về trị giá so với tháng 4/2020.
- ▶ Thị phần cao su Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc 4 tháng đầu năm 2020 giảm nhẹ.

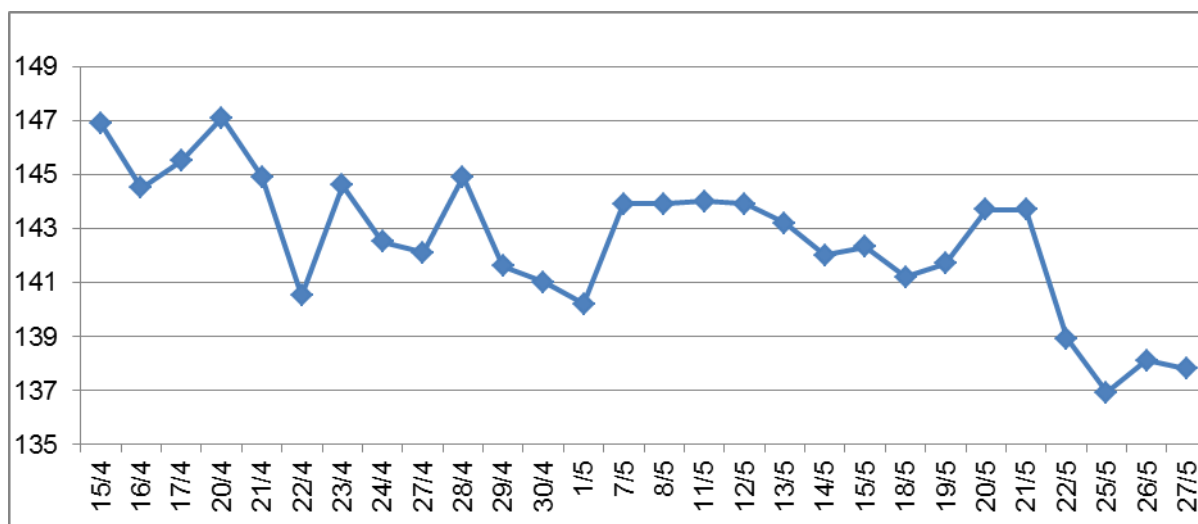
## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tháng 5/2020, giá cao su tại Tokyo và Thái Lan giảm so với tháng 4/2020, trong khi giá tại Thượng Hải tăng. Cụ thể:

+ Tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM), ngày 27/5/2020, giá cao su giao kỳ

hạn tháng 6/2020 giao dịch ở mức 137,8 Yên/kg (tương đương 1,28 USD/kg), giảm 2,3% so với cuối tháng 4/2020 và giảm 34,2% so với cùng kỳ năm 2019.

### Diễn biến giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 6/2020 tại sàn Tocom trong tháng 5/2020 (ĐVT: Yên/kg)



Nguồn: Tocom.or.jp

+ Tại Sàn giao dịch hàng hóa tương lai Thượng Hải (SHFE), ngày 27/5/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 6/2020 giao dịch ở mức 10.080 NDT/tấn (tương đương 1,41

USD/kg), tăng 2,9% so với cuối tháng 4/2020, nhưng giảm 13,7% so với ngày 27/5/2019.

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

- ▶ Tháng 5/2020, giá cà phê Robusta trên thị trường thế giới tăng so với cuối tháng 4/2020; giá cà phê Arabica giảm nhẹ.
- ▶ Tháng 5/2020, giá cà phê trong nước tăng do người trồng hạn chế bán ra.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu cà phê tháng 5/2020 đạt 130 nghìn tấn, trị giá 218 triệu USD, giảm 21,6% về lượng và giảm 21,9% về trị giá so với tháng 4/2020.
- ▶ Thị phần cà phê Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Đức 2 tháng đầu năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm 2019.

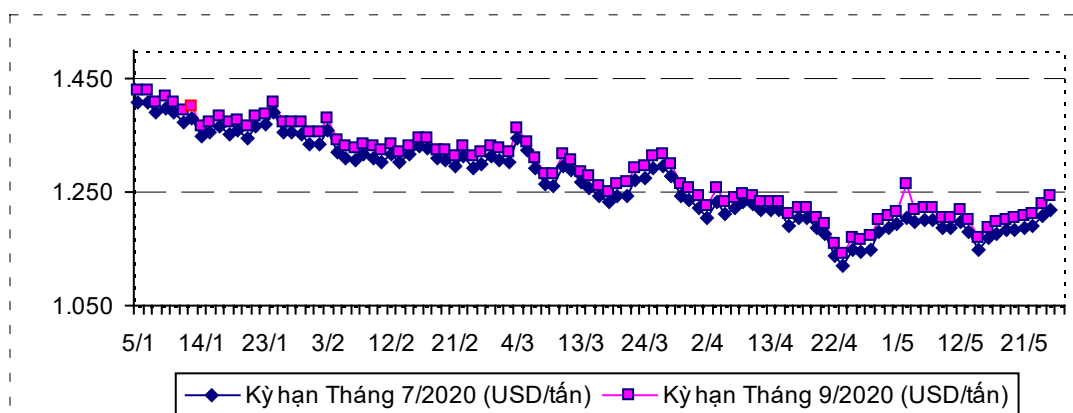
## THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 5/2020, giá cà phê Robusta trên thị trường thế giới tăng so với cuối tháng 4/2020; giá cà phê Arabica giảm nhẹ.

+ Giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tăng khi nguồn cung ở các nước sản xuất chính giảm, người trồng hạn chế bán ra, chờ giá tăng. Trên sàn giao dịch London, ngày 27/5/2020, giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tháng 7/2020 và tháng 9/2020 cùng tăng 2,8% so với ngày 30/4/2020, lên mức 1.219 USD/tấn và 1.242 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 11/2020 tăng 2,9%, lên mức 1.262 USD/tấn.



### Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn năm 2020

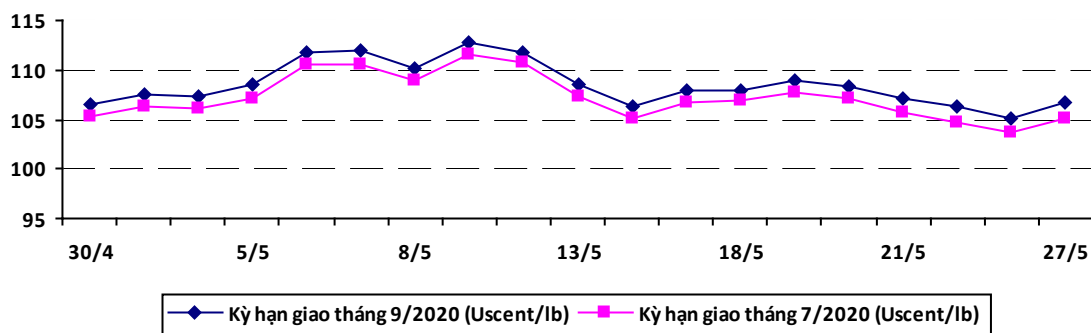


Nguồn: Sàn giao dịch London

+ Trên sàn giao dịch New York, giá cà phê Arabica giao kỳ hạn giảm nhẹ so với cuối tháng 4/2020. Cụ thể, ngày 27/5/2020, cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 7/2020 giảm 0,2% so với ngày 30/4/2020, xuống mức 105,1 Uscent/lb; kỳ hạn giao tháng 9/2020 và

tháng 12/2020 lần lượt giảm 0,05% và 0,3% so với ngày 30/4/2020, xuống còn 106,65 Uscent/lb và 108,75 Uscent/lb.

### Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ cuối tháng 4/2020 đến nay



*Nguồn: Sàn giao dịch London*

+ Tại Bra-xin, trên sàn giao dịch BFM, ngày 27/5/2020, cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 7/2020 giảm 1,7% so với ngày 30/4/2020, xuống còn 121,3 Uscent/lb; kỳ hạn giao tháng 9/2020 và tháng 12/2020 giảm lần lượt 3,3% và 2,8% so với ngày 30/4/2020, xuống còn 115,3 Uscent/lb và 117,1 Uscent/lb.

Niên vụ 2020/21, cà phê Arabica Bra-xin được dự báo sẽ cho sản lượng cao theo chu kỳ “hai năm một”, đạt 70 triệu bao. Bra-xin đang trong vụ thu hoạch cà phê Arabica. Bra-xin đã thu hoạch được 13% sản lượng cà phê vụ mùa 2020/21. Cùng với đó, đồng Real Bra-xin suy yếu khiến người trồng đẩy mạnh hoạt động bán hàng. Đây là các nguyên nhân khiến giá cà phê Arabica của Bra-xin giảm trong tháng 5/2020.

+ Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta xuất khẩu loại 2, tỷ lệ đen vỡ 5% giao dịch ở mức 1.299 USD/tấn, tăng 2,6% so với ngày 30/4/2020.

Mặc dù giá cà phê phục hồi sau khi nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ nói lỏng lệnh phong tỏa, nhưng áp lực bán hàng vụ mới kết hợp với đồng Real của Bra-xin suy yếu sẽ tiếp tục

gây bất lợi đến thị trường cà phê trong ngắn hạn và trung hạn. Bên cạnh đó, các hoạt động kinh tế thế giới vẫn còn hạn chế sẽ làm giảm lượng cà phê tiêu thụ.

- Theo Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Bra-xin (Cecafe), tháng 4/2020, xuất khẩu cà phê các loại của Bra-xin đạt 3,3 triệu bao, giảm 4% so với tháng 3/2020, nhưng tăng 2,5% so với tháng 4/2019. Tính chung 7 tháng đầu niên vụ 2019/20, xuất khẩu cà phê của Bra-xin đạt 19,91 triệu bao.

- Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo sản lượng cà phê của Cô-lôm-bi-a, nhà sản xuất cà phê Arabica chế biến ướt chất lượng cao hàng đầu thế giới, sẽ tăng lên mức 14,1 triệu bao trong niên vụ cà phê 2020/21. Dự kiến xuất khẩu cà phê niên vụ 2020/21 của Cô-lôm-bi-a đạt 13,5 triệu bao, tăng 4,5% so với niên vụ 2019/20.

- Theo số liệu từ Cơ quan Phát triển Cà phê U-gan-đa, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 4/2020 đạt 359.973 bao, trị giá 34 triệu USD, giảm 24,6% về lượng và giảm 26,1% về trị giá so với tháng 3/2020.

## TRONG NƯỚC: GIÁ CÀ PHÊ TĂNG

Tháng 5/2020, giá cà phê trong nước tăng do người trồng hạn chế bán ra. Ngày 27/5/2020, giá cà phê Robusta tại thị trường nội địa tăng từ 5,2 – 5,6% so với ngày 30/4/2020.

Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta loại R1 tăng 5,7% so với ngày 30/4/2020, lên mức 33.500 đồng/kg.

### Giá cà phê tại một số tỉnh/huyện khu vực khảo sát ngày 27/5/2020

Tỉnh/huyện (khu vực khảo sát)	Đơn giá (đồng/kg)	So với ngày 30/4/2020 (%)
<b>Tỉnh Lâm Đồng</b>		
Lâm Hà (Robusta)	31.600	5,3
Bảo Lộc (Robusta)	31.600	5,3
Di Linh (Robusta)	31.500	5,4
<b>Tỉnh Đắk Lắk</b>		
Cư M'gar (Robusta)	32.200	5,2
Ea H'leo (Robusta)	32.000	5,3
Buôn Hồ (Robusta)	32.000	5,3
<b>Tỉnh Gia Lai</b>		
Pleiku (Robusta)	31.900	5,6
Chư Prông (Robusta)	31.800	5,3
la Grai (Robusta)	31.900	5,3
<b>Tỉnh Đắk Nông</b>		
Gia Nghĩa (Robusta)	31.900	5,3
Đắk R'lấp (Robusta)	31.800	5,3
<b>Tỉnh Kon Tum</b>		
Đắk Hà (Robusta)	31.900	5,6
<b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>		
R1	33.500	5,7

Nguồn: Tintaynguyen.com



## XUẤT KHẨU CÀ PHÊ ROBUSTA THÁNG 4/2020 TĂNG TRƯỞNG KHẢ QUAN SO VỚI CÙNG KỶ NĂM 2019

Theo ước tính, xuất khẩu cà phê tháng 5/2020 đạt 130 nghìn tấn, trị giá 218 triệu USD, giảm 21,6% về lượng và giảm 21,9% về trị giá so với tháng 4/2020, giảm 10,4% về lượng và giảm 8,2% về trị giá so với tháng 5/2019. Tính chung 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê ước đạt 813 nghìn tấn, trị giá 1,367 tỷ USD, tăng 4,7% về lượng và tăng 2,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Giá xuất khẩu cà phê bình quân trong tháng 5/2020 đạt mức 1.680 USD/tấn, giảm 0,4% so với tháng 4/2020, nhưng tăng 2,4% so với tháng 5/2019. Tính chung 5 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu cà phê bình quân đạt mức 1.682 USD/tấn, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê Robusta tháng 4/2020 đạt 143,86 nghìn tấn, trị giá 207,82 triệu USD, tăng 15% về lượng và tăng 11,2% về trị giá so với tháng 4/2019. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê Robusta đạt 585,09 nghìn tấn, trị giá 870,88 triệu USD, tăng 9,6% về lượng và tăng 5,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó:

Trong 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê Robusta sang nhiều thị trường tăng so với cùng kỳ năm 2019, như: Đức tăng 40,4%, đạt 112,93 nghìn tấn; Tây Ban Nha tăng 4%, đạt 45,4 nghìn tấn; Nhật Bản tăng 18%, đạt 32,86 nghìn tấn; Bỉ tăng 10%, đạt 26,61 nghìn tấn; An-giê-ri tăng 13,2%, đạt 26 nghìn tấn; Hàn Quốc tăng 19,2%, đạt 11,07 nghìn tấn. Ngược lại, xuất khẩu cà phê Robusta sang một số thị trường giảm so với cùng kỳ năm 2019, như: Ý giảm 1,6%, đạt 55,64 nghìn tấn; Hoa Kỳ giảm 26%, đạt 39,91 nghìn tấn; Nga giảm 2,5%, đạt 27,92 nghìn tấn; Ma-lai-xi-a giảm 8,1%, đạt 13,23 nghìn tấn; Pháp giảm 16,2%, đạt 11,14 nghìn tấn.

Giá xuất khẩu cà phê Robusta trong 4 tháng đầu năm 2020 bình quân đạt mức 1.488 USD/tấn, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá xuất khẩu cà phê Robusta sang thị trường Đức bình quân đạt mức 1.465 USD/tấn; Ý đạt 1.562 USD/tấn; Tây Ban Nha đạt 1.487 USD/tấn; Hoa Kỳ đạt 1.460 USD/tấn; Nhật Bản đạt 1.548 USD/tấn; Nga đạt 1.482 USD/tấn; Bỉ đạt 1.474 USD/tấn.

### Chủng loại cà phê xuất khẩu tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 4/2020		So với tháng 4/2019 (%)		4 tháng năm 2020			So với 4 tháng năm 2019 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Giá XK BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá XK BQ
Robusta	143.859	207.823	15,0	11,2	585.087	870.876	1.488	9,6	5,5	-3,7
Arabica	10.544	25.714	58,9	91,4	37.185	87.882	2.363	34,2	51,1	12,6
Cà phê Excelsa	236	434	-61,6	-59,3	502	903	1.798	-83,9	-81,8	12,9

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

## DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÀ PHÊ ĐỨC TRONG 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu cà phê của Đức trong 2 tháng đầu năm 2020 đạt 192,74 nghìn tấn, trị giá 520,48 triệu USD, giảm 11,1% về lượng và giảm 8,4% về trị giá so với 2 tháng đầu năm 2019.

2 tháng đầu năm 2020, Đức giảm nhập

khẩu hầu hết các chủng loại cà phê. Trong đó, nhập khẩu cà phê Robusta hoặc Arabica chưa rang, chưa khử caffein (mã HS 090111) giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 419,92 triệu USD; chủng loại cà phê Arabica hoặc Robusta rang, chưa khử caffein (mã HS 090121) giảm 9,3%, đạt 94,04 triệu USD.

### Chủng loại cà phê nhập khẩu của Đức trong 2 tháng đầu năm 2020

Mã HS	Nhập khẩu cà phê của Đức				Nhập khẩu cà phê của Đức từ Việt Nam	
	2 tháng năm 2020 (Nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2019 (%)	Tỷ trọng (%)		2 tháng năm 2020 (Nghìn USD)	So với 2 tháng năm 2019 (%)
			2 tháng năm 2020	2 tháng năm 2019		
0901.11	419.925	-8,2	80,7	80,4	68.086	-26,6
0901.21	94.044	-9,3	18,1	18,2	41	156,3
0901.22	3.161	-13,6	0,6	0,6	-	-
0901.12	3.040	-17,9	0,6	0,7	-	-
0901.90	315	26,5	0,1	0,0	-	-

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC)*

Giá nhập khẩu cà phê của Đức trong 2 tháng đầu năm 2020 bình quân ở mức 2.700 USD/tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Đức từ một số thị trường tăng, như: Bra-xin tăng 5,2%, lên mức 2.309 USD/tấn; Hon-đu-rát tăng 12,3%, lên mức 2.757 USD/tấn; Pê-ru tăng 11,7%, lên mức 3.287 USD/tấn; Cô-lôm-bi-a tăng 8,4%, lên mức 3.353 USD/

tấn; Ý tăng 10,9%, lên mức 5.336 USD/tấn; Ấn Độ tăng 0,7%, lên mức 2.451 USD/tấn. Ngược lại, giá nhập khẩu cà phê bình quân của Đức từ các thị trường giảm, như: Việt Nam giảm 5,1%, xuống còn 1.610 USD/tấn; Ê-ti-ô-pi-a giảm 13,4%, xuống còn 2.476 USD/tấn; U-gan-đa giảm 8,7%, xuống còn 1.901 USD/tấn; In-đô-nê-xi-a giảm 35%, xuống còn 2.209 USD/tấn.

### Thị trường cung cấp cà phê cho Đức trong 2 tháng đầu năm 2020

Thị trường	2 tháng năm 2020			So với 2 tháng năm 2019 (%)		
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá NKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá NKBQ
<b>Tổng</b>	<b>192.737</b>	<b>520.485</b>	<b>2.700</b>	<b>-11,1</b>	<b>-8,4</b>	<b>3,1</b>
Bra-xin	62.070	143.327	2.309	-19,5	-15,3	5,2
Việt Nam	42.328	68.127	1.610	-23,7	-27,6	-5,1
Hon-đu-rát	18.564	51.187	2.757	70,9	91,9	12,3
Cô-lôm-bi-a	10.847	36.367	3.353	-9,7	-2,2	8,4

Thị trường	2 tháng năm 2020			So với 2 tháng năm 2019 (%)		
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá NK BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá NK BQ
Pê-ru	8.615	28.317	3.287	-24,5	-15,6	11,7
Ê-ti-ô-pi-a	7.890	19.536	2.476	97,6	71,0	-13,4
U-gan-đa	7.058	13.416	1.901	7,3	-2,0	-8,7
Ý	5.856	31.247	5.336	-17,7	-8,7	10,9
Ấn Độ	4.107	10.066	2.451	20,8	21,7	0,7
In-đô-nê-xi-a	3.640	8.039	2.209	35,1	-12,2	-35,0
Thị trường khác	21.762	110.856	5.094	-17,2	-15,4	2,3

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC)*

Trong 2 tháng đầu năm 2020, Đức giảm nhập khẩu cà phê từ các thị trường, như: Bra-xin, Việt Nam, Cô-lôm-bi-a, Pê-ru, Ý. Ngược lại, Đức tăng nhập khẩu cà phê từ các thị trường như: Hon-đu-rát, Ê-ti-ô-pi-a, U-gan-đa, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a.

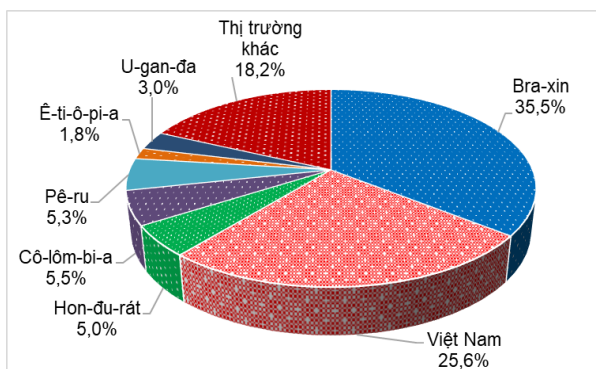
Bra-xin là nguồn cung cà phê lớn nhất cho Đức trong 2 tháng đầu năm 2020, đạt 62,07 nghìn tấn, trị giá 143,33 triệu USD, giảm 19,5% về lượng và giảm 15,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cà phê của Bra-xin trong tổng lượng nhập khẩu của Đức giảm từ 35,5% trong 2 tháng đầu năm 2019, xuống còn 32,2% trong 2 tháng đầu năm 2020.

Việt Nam là thị trường cung cấp cà phê

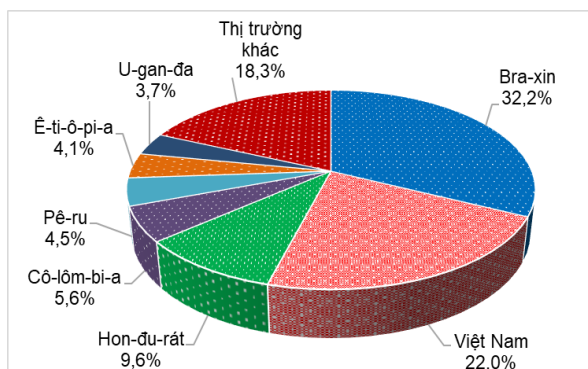
lớn thứ 2 cho thị trường Đức trong 2 tháng đầu năm 2020, đạt 42,33 nghìn tấn, trị giá 68,13 triệu USD, giảm 23,7% về lượng và giảm 27,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, Đức nhập khẩu chủ yếu chủng loại cà phê Robusta hoặc Arabica chưa rang, chưa khử caffein (mã HS 090111) từ Việt Nam, giảm 26,6% so với 2 tháng đầu năm 2019, đạt 68,09 triệu USD. Ngược lại, Đức tăng nhập khẩu chủng loại cà phê Robusta hoặc Arabica rang, chưa khử chất caffein (mã HS 090121), đạt 41 nghìn USD, tăng 156,3% so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Đức giảm từ 25,6% trong 2 tháng đầu năm 2019, xuống còn 22% trong 2 tháng đầu năm 2020.

### Cơ cấu nguồn cung cà phê cho Đức (% tính theo lượng)

2 tháng đầu năm 2019



2 tháng đầu năm 2020



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC)*